

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 54/2019/QĐST-DS.

B, ngày 19 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 121/2019/TLST-DS, ngày 25 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

NGUYÊN ĐƠN: Hộ kinh doanh đại lý Tân Trường H.

Đại diện: Ông Huỳnh Phước H.

Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh T.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Lê Thị Thu H.

Địa chỉ: thị xã V, tỉnh S.

(Giấy ủy quyền ngày 31/5/2019 số chứng thực 117; Quyền số 01/SCT/CK,ĐC tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh T)

BI ĐƠN: Ông Di Minh L.

Bà Phan Thị Thu H.

Cùng địa chỉ: đường N, phường A, quận B, thành phố C .

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Di Minh L, bà Phan Thị Thu H: Ông Nguyễn Tuấn Anh, sinh năm 1984.

Địa chỉ: đường T, phường H, quận N, thành phố C .

(Giấy ủy quyền ngày 19/7/2019 Số chứng thực 3124, quyền số 2-SCT/ĐC ngày 19/7/2019 tại văn phòng Công chứng 24h)

(Giấy ủy quyền ngày 11/11/2019 Số chứng thực 5071, quyền số 2-SCT/ĐC ngày 11/11/2019 tại văn phòng Công chứng 24h)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số nợ: Ông Di Minh L và bà Phan Thị Thu H có trách nhiệm trả cho Hộ kinh doanh đại lý Tân Trường H (Đại diện pháp luật: ông Huỳnh Minh H) số tiền 1.312.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm mười hai triệu đồng) là dứt nợ.

Về phương thức và thời gian thanh toán: các bên thống nhất thỏa thuận như sau:

Lần 01: Vào ngày 30/11/2019 ông Di Minh L và bà Phan Thị Thu H sẽ trả cho Hộ kinh doanh đại lý Tân Trường H số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

Lần 02: Vào ngày 25/12/2019 ông Di Minh L và bà Phan Thị Thu H sẽ trả cho Hộ kinh doanh đại lý Tân Trường H số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*).

Lần 03: Vào ngày 15/02/2020 ông Di Minh L và bà Phan Thị Thu H sẽ trả cho Hộ kinh doanh đại lý Tân Trường H số tiền 117.000.000 đồng (*Một trăm mười bảy triệu đồng*).

Lần 04: Vào ngày 01/03/2020 ông Di Minh L và bà Phan Thị Thu H sẽ trả cho Hộ kinh doanh đại lý Tân Trường H số tiền 745.000.000 đồng (*Bảy trăm bốn mươi lăm triệu đồng*) là dứt nợ.

Nếu ông Di Minh L và bà Phan Thị Thu H thanh toán nợ đúng như thỏa thuận trong ba lần thanh toán cho đến ngày 15/02/2020 thì Hộ kinh doanh đại lý Tân Trường H sẽ không yêu cầu thi hành án lần 04 đối với số tiền 745.000.000 đồng (*Bảy trăm bốn mươi lăm triệu đồng*) và coi như ông Di Minh L, bà Phan Thị Thu H đã thanh toán xong.

Kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất Nhà nước quy định tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hộ kinh doanh đại lý Tân Trường H được nhận lại 25.698.165 đồng (*Hai mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi tám ngàn một trăm sáu mươi lăm đồng*) theo biên lai thu số 009882 ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố C .

Ông Di Minh L, bà Phan Thị Thu H phải nộp 51.360.000 đồng (*Năm mươi một triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố C .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố C;
- Tòa án nhân dân Thành phố C;
- Lưu (hs, Vp, Ltd).

Phạm Thị Ánh